TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 213/2019/DS-PT
Ngày: 12 - 8 – 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Phạm Việt Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Đoan – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 198/2019/QĐPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trường tiểu học N; Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng L, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học N; Cư trú tại: Ấp 4, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1974 (có mặt).

2. Bà Võ Kim Ph, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp 1, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trường Mầm non S.

Địa chỉ trụ sở: Ấp 1, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1972, Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Mầm non S (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cơi 5B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Uỷ ban nhân dân tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường Hùng Vương, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở: Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

4. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

5. Chị Phạm Kim T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp 1, xã T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn T, Võ Kim Phượng – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2017 và các lời khai tại Tòa người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:

Nguồn gốc phần đất cấp cho Trường tiểu học N trước đây là đất của Nông trường, sau khi Nông trường giải thể thì Nhà nước giao lại cho Trường tiểu học N. Năm 2000 trường được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 10.000m^2, đến năm 2011 đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do trừ lộ giới nên diện tích còn lại được cấp 8.625,1m^2. Năm 2016 Trường tiểu học N giao lại choTrường Mầm non S phần đất diện tích 3.000m^2 để xây dựng trường và hiện nay Trường Mầm non S đang xây dựng, nhưng trên phần đất giao lại cho Trường Mầm non S có căn nhà của Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph trước đây thuê căn tin của Nông trường. Phía nhà trường yêu cầu ông T, bà Ph di dời nhà trả đất để xây dựng Trường Mầm non S nhưng ông T, bà Ph không đồng ý nên xãy ra tranh chấp. Nay bà H đại diện theo pháp luật của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà Ph di dời nhà trả đất cho trường diện tích theo đo đạc thực tế 178,92m^2.

Bị đơn Ông Phạm Văn T trình bày:

Năm 2002 ông T có thuê phần đất nổi căn tin của Nông trường, hợp đồng thuê là 03 năm, nhưng đến năm 2004 Nông trường giải thể, Nông trường thanh lý lại kiến trúc trên đất nên ông T mua lại phần kiến trúc trên đất. Sau khi Nông trường giải thể thì Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cho ông T hợp đồng thuê tiếp đến năm 2007 thì không cho ông hợp đồng thuê tiếp nhưng ông vẫn ở trên phần đất này cho đến nay. Ông T xác định phần đất đang tranh chấp với Trường tiểu học N là đất của Nhà nước và ông đã hợp đồng với Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời đã cho ông thuê, ông đã ở từ năm 2002 đến nay. Trường tiểu học N yêu cầu ông di

dời nhà trả lại đất diện tích theo đo đạc thực tế 178,92m^2 ông không đồng ý với lý do năm 2011 làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường tiểu học Nông trường U Minh I ông không biết và trình tự đòi lại đất không đúng quy định.

Ông T yêu cầu Tòa án xem xét hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Trường tiểu học N, lý do là khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho trường ông không biết. Ông T không yêu cầu hỗ trợ phần đất khác để ở và không yêu cầu hỗ trợ di dời nhà số tiền 50.000.000 đồng.

Bị đơn Bà Võ Kim Ph trình bày:

Bà Ph thống nhất như nội dung trình bày của ông T, bà không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đặng Thị H đại diện Trường Mầm non S trình bày:

Bà Huệ thống nhất như nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị Bích H. Năm 2016 Trường tiểu học N bàn giao lại cho Trường Mầm non S diện tích 3.000m^2 để xây dựng trường nhưng trên phần đất này có căn nhà của ông T đang ở gây cản chở cho quá trình thi công xây dựng trường. Bà yêu cầu ông T, bà Ph di dời nhà trả đất diện tích theo đo đạc thực tế 178,92m^2 cho trường.

+ Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15 tháng 01 năm 2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Kim T trình bày:

Chị là con Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph, nội dung vụ việc tranh chấp đất giữa Trường tiểu học U với ông Phạm Thanh T, Bà Võ Kim Ph như nội dung ông T đã trình bày tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2017, chị Tuyền không có ý kiến gì khác, và không yêu cầu gì.

+ Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17 tháng 01 năm 2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Phạm Thanh T trình bày:

Anh Tiếng là con Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph, nội dung vụ việc tranh chấp đất giữa Trường tiểu học U với ông Phạm Thanh T, Bà Võ Kim Ph như nội dung ông T đã trình bày tại biên bản hòa giải ngày 10/3/2017, anh Tiếng không có ý kiến gì khác, và không yêu cầu gì.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trường tiểu học N.

Buộc Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph di dời nhà trả lại phần đất diện tích 178,92m^2 cho Trường tiểu học N (Hướng đông giáp đất Trường tiểu học N ngang 7,1m; hướng tây giáp lộ xi măng (Kinh Đứng) ngang 7,1m; hướng nam giáp đất

Trường tiểu học N dài 25,2m; hướng bắc giáp đất Trường tiểu học N dài 25,2m (có kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất).

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn là Ông Phạm Văn T, yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho Trường tiểu học N diện tích 178,92m^2 tại thửa số 24, tờ bản đồ số 06, số giấy BD 485336.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng sửa một phần Bản án sơ thẩm:

Chấp nhận giao trả lại toàn bộ phần đất tranh chấp, nhưng đề nghị hỗ trợ di dời nhà với số tiền 41.917.194 đồng; tiền san lấp mặt bằng số tiền 67.125.000 đồng và hỗ trợ 01 suất tái định cư.

Tại phiên tòa: Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T về đề nghị hỗ trợ di dời nhà với số tiền 41.917.194 đồng (có trừ cây cối), vì ông T đã di dời cây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ngày 03 tháng 5 năm 2019, Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng sửa một phần Bản án sơ thẩm: Đề nghị hỗ trợ di dời nhà với số tiền 41.917.194 đồng; tiền san lấp cát 67.125.000 đồng. Về phần đất, ông T, bà Ph chấp nhận giao trả cho nguyên đơn, đây cũng là phạm vi xét xử phúc thẩm. Đối với yêu cầu của bị đơn đối với Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời hỗ trợ 01 suất tái định cư là không thuộc quyền giải quyết của Tòa án, nên phạm vi xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết yêu cầu này của bị đơn.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định phần đất đang tranh chấp trước đây là đất của Nông trường sau khi nông trường giải thể thì Nhà nước giao lại cho Trường tiểu học N. Năm 1999 trường được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 10.000m^2, đến năm 2011 đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trừ lộ nên diện tích còn lại được cấp 8.625,1m^2. Năm 2016 Trường tiểu học N

giao lại cho Trường Mầm non S phần đất diện tích 3.000m^2 để xây dựng trường và hiện nay Trường Mầm non S đang xây dựng nhưng trên phần đất giao lại cho Trường Mầm non S có căn nhà của ông T, bà Ph trước đây ông T đã thuê lại căn tin của Nông trường. Bà H đại diện cho nguyên đơn yêu cầu ông T, bà Ph di dời nhà trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế 178,92m^2 cho trường. Bị đơn Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph xác định phần đất hiện nay đang tranh chấp với Trường tiểu học N trước đây là đất của Nông trường. Năm 2002 ông T, bà Ph thuê phần đất nổi căn tin của Nông trường, hợp đồng thuê là 03 năm, nhưng đến năm 2004 Nông trường giải thể, Nông trường thanh lý lại kiến trúc trên đất, nên ông T mua lại phần kiến trúc trên đất. Sau khi Nông trường giải thể thì Uỷ ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cho ông T hợp đồng thuê tiếp đến năm 2007 thì không cho ông hợp đồng thuê tiếp, nhưng ông T và gia đình vẫn tự ở trên phần đất này cho đến nay. Do bị đơn đã không được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất hay giao đất đối với phần đất tranh chấp, nên Bản án sơ thẩm tuyên xử buộc bị đơn di dời toàn bộ công trình kiến trúc trên đất, để trả lại đất cho nguyên đơn là phù hợp.

[3] Tại cấp sơ thẩm ông T thừa nhận phần đất đang tranh chấp với Trường tiểu học N là đất của Nhà nước, ông không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn với lý do năm 2011 khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường tiểu học N ông T, bà Ph không biết và trình tự đòi lại đất không đúng quy định nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Nay tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn đồng ý giao trả lại toàn bộ diện tích phần đất tranh chấp cho nguyên đơn với điều kiện phải hỗ trợ 02 khoản tiền di dời nhà và san lấp mặt bằng cho bị đơn. Xét nội dung yêu cầu hỗ trợ tái định cư không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên phạm vi xét xử của vụ án này nên không đặt ra xem xét như đã nhận định. Về yêu cầu hỗ trợ tiền cát san lấp, xét việc bị đơn nhận mua lại tài sản kiến trúc thanh lý trên đất và bị đơn đã ký hợp đồng đất nổi để làm căn tin trong diện tích 100m^2, tuy nhiên quá trình sử dụng đất bị đơn đã tự cơi nới để sử dụng tăng thêm diện tích phục vụ cho sinh hoạt riêng cho gia đình bị đơn và bị đơn không phải mất tiền khi sử dụng thêm diện tích đất này, điều này có lợi cho bị đơn, nên nếu có việc bị đơn đầu tư đổ thêm cát vào nền nhà khi sử dụng thì không thể buộc nguyên đơn hỗ trợ cho bị đơn. Đối với cây cối, tại Tòa phúc thẩm bị đơn xác định đã di dời đi nơi khác xong; đối với 01 cây nước khoan các bên cũng xác định là tài sản của Nông trường để lại và năm ngoài diện tích 100m^2 mà bị đơn đã nhận thuê, nên tài sản này không phải là của bị đơn, từ đó cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét là phù hợp. Tuy nhiên, đối với yêu cầu hỗ trợ di dời của bị đơn đối với nguyên đơn với số tiền 41.917.194 đồng, cấp phúc thẩm thấy rằng do tại cấp sơ thẩm bị đơn không chấp nhận giao trả đất, nên bị đơn không có yêu cầu hỗ trợ di dời; song đến cấp phúc thẩm bị đơn chấp nhận giao toàn bộ phần đất cho nguyên đơn, và có yêu cầu hỗ trợ di dời, nên đây là tình tiết phát sinh mới tại phiên tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không xác định được số tiền hỗ trợ di dời bao nhiêu, nhưng có ý kiến chấp nhận hỗ trợ khi có phán quyết của Tòa án. Quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã phía Trường Mầm non S và UBND xã Khánh Bình Tây đã chấp nhận hỗ trợ cho bị đơn với số tiền là 5.000.000 đồng (Trường Sơn Ca 2.000.000 đồng, UBND xã hỗ trợ 3.000.000 đồng). Song, trong vụ án này, do nguyên đơn là chủ sử dụng đất, nên việc tuyên giao trả lại đất cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có nghĩa vụ hỗ trợ cho bị đơn

số tiền 5.000.000 đồng để bị đơn làm chi phí di dời nhà là phù hợp. Đối với án sơ thẩm chỉ tuyên xử buộc ông T, bà Ph tháo dỡ nhà mà không tuyên các đương sự là anh Tiếng, chị Tuyền cùng có trách nhiệm tháo dỡ di dời nhà đất cho nguyên đơn là có thiếu sót. Ngoài ra, án sơ thẩm cũng không tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí tố tụng là chưa đầy đủ. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần Bản án sơ thẩm như đã nhận định nêu trên là phù hợp.

[4] Về án phí: Về án phí sơ thẩm, Trường tiểu học N thuộc trường hợp không phải chịu án phí do kiện đòi tài sản Nhà nước. Ông T, bà Ph phải chịu án phí sơ thẩm 7.156.800 đồng (chưa nộp). Do sửa một phần bản án sơ thẩm, nên đồng bị đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp 600.000 đồng được hoàn lại.

[5] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trường tiểu học N, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Buộc Ông Phạm Văn T, Bà Võ Kim Ph, Phạm Kim Tuyền, Phạm Thanh Tuyến di dời toàn bộ kiến trúc trên đất và trả lại phần đất diện tích 178,92m^2 cho Trường tiểu học N (Hướng đông giáp đất Trường tiểu học N ngang 7,1m; hướng tây giáp lộ xi măng (Kinh Đứng) ngang 7,1m; hướng nam giáp đất Trường tiểu học N dài 25,2m; hướng bắc giáp đất Trường tiểu học N dài 25,2m *(có kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất)*.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn là Ông Phạm Văn T, yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho Trường tiểu học N diện tích 178,92m^2 tại thửa số 24, tờ bản đồ số 06, số giấy BD 485336.

3. Buộc Trường tiểu học N hỗ trợ di dời cho Ông Phạm Văn T, Võ Kim Phượng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

4. Về chi phí thẩm định, định giá: Nguyên đơn không phải chịu. Ông T, bà Ph phải chịu chi phí thẩm định, định giá số tiền 1.000.000 đồng. Ông T, bà Phương có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày người yêu cầu có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

5. Về án phí:

- *Về án phí sơ thẩm dân sự:* Trường tiểu học N thuộc trường hợp không phải chịu án phí. Ông T, bà Ph phải chịu số tiền 7.156.800 đồng (chưa nộp).

- *Về án phí phúc thẩm:* Bị đơn không phải chịu án phí, ông T đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003052 và bà Ph đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003053 cùng ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út